

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2019/HS-ST**

Ngày 26-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ.

Bà Nguyễn Thị Khánh Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 384/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng T, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: khu 11, xã P, huyện P, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Pg; có 02 con Nguyễn Bảo T và Nguyễn Bảo Lg; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: - Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2012/HSST ngày 18/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P, xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng

đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2012; buộc T phải bồi thường cho anh Nguyễn Quang M số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) và phải chịu 405.000 đồng (Bốn trăm linh năm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nguyễn Hồng T ra trại ngày 13/9/2013. T đã nộp án phí vào ngày 29/03/2013; Đối với số tiền bồi thường dân sự là 4.100.000 đồng đến nay đã hết thời hiệu thi hành án và gia đình anh Nguyễn Quang M không yêu cầu bồi thường; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 07/6/2019 đến ngày 13/6/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại xã P, huyện P, tỉnh P.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 07/6/2019 tại tổ 21, khu Mộ Thượng, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hồng T – sinh năm 1990, có hộ khẩu thường trú tại: khu 11, xã P, huyện P, tỉnh P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và T tự khai nhận đó là gói ma túy đá của T mục đích để sử dụng cho bản thân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI vỏ màu đen đã cũ, số Imei 359623092388269 và 359623092388277, kèm sim số 0988930289 và 0859080289.

Tổ công tác của Công an phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hồng T, tiến hành niêm phong vật chứng là ma túy vào 01 bì giấy theo quy định và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 693/KLGĐ ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

+ Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên ngoài gói giấy được gói bằng nilon màu đen, gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,477 gam, loại Methamphetamine.

* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.

Hoàn trả lại 0,373 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi đã giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 07/6/2019, Nguyễn Hồng T đi xe ôm của một người không quen biết từ khu vực ngã ba Then thuộc xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xuống khu vực đường Du Lịch thuộc phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến nơi, T xuống xe và đi bộ được một đoạn thì gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ ở đâu. T hỏi mua của người đàn ông được 01 gói ma túy đá gói bằng túi nilon màu đen bên ngoài, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Sau đó, T cầm gói ma túy đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an phường Bạch Hạc bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với người bán ma túy cho Thanh, ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác. Do vậy, không xác định được người đàn ông bán ma túy cho T như T đã khai và nguồn gốc ma túy của Nguyễn Hồng T.

Tại cáo trạng số 118/CT-VKS-VT ngày 05 tháng 8 năm 2019. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, bị cáo tàng trữ 0,477 gam ma túy, loại Methamphetamine. Khi bị bắt ngày 07/6/2019 tại tổ 21, khu Mộ Thượng, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không có ý kiến gì đối với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã giữ nguyên quan điểm truy tố của mình và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 6 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 07/6/2019 tại tổ 21, khu Mộ Thượng, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Hồng T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,477 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an phường Bạch Hạc phát hiện và bắt quả tang. Do vậy, Nguyễn Hồng Thanh phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với hành vi tàng trữ 0,477 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an xã hội.

Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi hình sự.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hồng Thanh được quy định tại Điều c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là ông ngoại bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản gì có giá trị ngoài 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen đã cũ, số IMEI 359623092388269 và 359623092388277. Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[4]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì niêm phong có số 693/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại sau giám định 0,373 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định là vật chứng của vụ án, là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen đã cũ, số IMEI 359623092388269 và 359623092388277, kèm sim số 0988930289 và 0859080289 trong máy là của Nguyễn Hồng T dùng để liên lạc hàng ngày. Tịch thu tiêu hủy 02 sim số điện thoại, tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động.

Đối với người đã bán ma túy cho T, do T không biết rõ nhân thân, địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ, vì vậy không xác định được nguồn gốc số ma túy của T xét thấy là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 15 (mười lăm) tháng tù. Khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 24 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen đã cũ, số Imei 359623092388269 và 359623092388277.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì giấy niêm phong số 693/KLGD ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ trong đó có chứa 0,373 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng loại Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định;

+ 02 sim điện thoại số 0988930289 và 0859080289.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2019).

[3]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hồng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hoa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Cao Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 26 tháng 8 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Khánh Dương**

2. Ông **Nguyễn Huy Trự**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng Thanh**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 11, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: không xác định; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Thanh phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Việt Hương 12 (Mười hai) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chịu 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 03 (Ba) ngày (kể từ ngày 24/8/2018 đến ngày 27/8/2018). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo Lê Thị Việt Hương.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Lê Thị Việt Hương:
 - + 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng đã cũ, số Imel 867934029722958.
 - + Số tiền 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng).
 - Tịch thu tiêu hủy:
 - 02 bì niêm phong có số 888 /KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả. Trong đó bì số 01 trả lại 0,050 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; bì số 02 trả lại 0,100 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi giám định là vật chứng của vụ án.
 - 01 sim điện thoại số 0904.835.004 của bị cáo Lê Thị Việt Hương.
- (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2018)

Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Thị Việt Hương phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 13 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Hoa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 13 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Cao Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân:
.....

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 13/8/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

Tạm giam bị cáo: **Phan Trương Anh**, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1986 tại Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu hành chính số 1, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện nay: không xác định; nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt..... tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2:

Trại tạm giam - Công an cấp tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Cao Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 30 tháng 11 năm 2018

Số: **169/2018/TBKQXX**

THông báo kết quả xét xử

**Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Minh Nông, thành phố Việt Trì,
tỉnh Phú Thọ**

Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thông báo cho Ủy ban nhân dân phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trường hợp bị cáo:

Lê Thị Việt Hương; Sinh ngày 01/9/1989; nơi sinh Hạ Hòa, Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Đội 2, khu Minh Tân, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Việt Hương phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Việt Hương 12 (Mười hai) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chịu 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 03 (Ba) ngày (kể từ ngày 24/8/2018 đến ngày 27/8/2018). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bị cáo Lê Thị Việt Hương.

Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thông báo cho Ủy ban nhân dân phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ biết.

Nơi nhận:

- UBND P. Minh Nông, TP. Việt Trì,
- T. Phú Thọ;
- Lưu HS

Thẩm phán

Đỗ Cao Vân